

Số: /HD-LĐT BXH

Ninh Bình, ngày tháng năm 2021

HƯỚNG DẪN

Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết số 116/NQ-CP của Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 116/NQ-CP); Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp (sau đây gọi tắt là Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg); Văn bản số 637/UBND-VP6 ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh về việc tham mưu thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp; Văn bản số 769/UBND-VP5 ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo quy định tại Nghị quyết số 116/NQ-CP, cụ thể như sau:

I. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ BẰNG TIỀN MẶT CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI ĐẠI DỊCH COVID-19 TỪ KẾT DƯ QUỸ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

1. Đối tượng được hỗ trợ

a. Người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021 (có tên trong danh sách tham gia BHTN của cơ quan bảo hiểm xã hội), không bao gồm các trường hợp sau:

- Người lao động đang làm việc tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân.

- Người lao động đang làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-

CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

b. Người lao động đã dừng tham gia BHTN do chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2021 có thời gian đóng BHTN được bảo lưu theo quy định của pháp luật về việc làm, không bao gồm người đã có quyết định hưởng lương hưu hàng tháng.

c. Không áp dụng đối với đối tượng tự nguyện không nhận hỗ trợ.

2. Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ một lần bằng tiền trên cơ sở thời gian đã đóng BHTN của người lao động tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021 nhưng chưa được tính hưởng trợ cấp thất nghiệp

- Trường hợp người lao động đã nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp nhưng đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 chưa có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp thì tổng thời gian đóng BHTN chưa hưởng làm căn cứ để xác định mức hỗ trợ của người lao động là tổng thời gian đóng BHTN chưa hưởng tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021.

Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Thời gian đóng BHTN dưới 12 tháng: hỗ trợ 1.800.000 đồng/người.

b) Thời gian đóng BHTN từ đủ 12 tháng đến dưới 60 tháng: hỗ trợ 2.100.000 đồng/người.

c) Thời gian đóng BHTN từ đủ 60 tháng đến dưới 84 tháng: hỗ trợ 2.400.000 đồng/người.

d) Thời gian đóng BHTN từ đủ 84 tháng đến dưới 108 tháng: hỗ trợ 2.650.000 đồng/người.

đ) Thời gian đóng BHTN từ đủ 108 tháng đến dưới 132 tháng: hỗ trợ 2.900.000 đồng/người.

e) Thời gian đóng BHTN từ đủ 132 tháng trở lên: hỗ trợ 3.300.000 đồng/người.

3. Thời gian thực hiện

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021

4. Trình tự, thủ tục thực hiện

a. Đối với người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp

- *Bước 1:* Cơ quan bảo hiểm xã hội lập danh sách người lao động đang tham gia BHTN theo Mẫu số 01, gửi người sử dụng lao động. Chậm nhất đến hết ngày 20 tháng 10 năm 2021, cơ quan bảo hiểm xã hội hoàn thành việc gửi

danh sách đến tất cả người sử dụng lao động và công khai thông tin danh sách người lao động thuộc đối tượng được hỗ trợ trên trang thông tin điện tử của cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh.

- *Bước 2:* Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách do cơ quan bảo hiểm xã hội gửi đến, người sử dụng lao động công khai danh sách người lao động thuộc đối tượng được hỗ trợ để người lao động biết, đối chiếu, bổ sung thông tin (nếu có); lập và gửi danh sách người lao động có thông tin đúng, đủ và người lao động tự nguyện không nhận hỗ trợ theo Mẫu số 02 đến cơ quan bảo hiểm xã hội.

- *Bước 3:* Người sử dụng lao động lập danh sách thông tin của người lao động cần điều chỉnh theo Mẫu số 03 (nếu có), gửi đến cơ quan bảo hiểm xã hội, kèm theo hồ sơ chứng minh thông tin điều chỉnh theo quy định pháp luật, chậm nhất đến hết ngày 10 tháng 11 năm 2021.

- *Bước 4:* Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách người lao động đúng, đủ thông tin và trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được danh sách người lao động điều chỉnh thông tin do người sử dụng lao động gửi đến, cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả tiền hỗ trợ cho người lao động. Khuyến khích chi trả thông qua tài khoản ngân hàng của người lao động.

Trường hợp không chi trả hỗ trợ, cơ quan bảo hiểm xã hội thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Đối với người lao động đã dừng tham gia bảo hiểm thất nghiệp

- *Bước 1:* Người lao động đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện nơi người lao động có nhu cầu nhận hỗ trợ theo Mẫu số 04. Thời hạn tiếp nhận đề nghị hỗ trợ chậm nhất đến hết ngày 20 tháng 12 năm 2021.

- *Bước 2:* Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị hỗ trợ của người lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả tiền hỗ trợ cho người lao động hoàn thành chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021. Khuyến khích chi trả thông qua tài khoản ngân hàng của người lao động.

Trường hợp không chi trả hỗ trợ, cơ quan bảo hiểm xã hội thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Lưu ý: Sau ngày 30 tháng 11 năm 2021, người lao động thuộc đối tượng tại Mục a chưa nhận được hỗ trợ thì người lao động thực hiện theo quy định tại Mục b.

5. Hình thức thực hiện

- Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công của Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ I-VAN hoặc ứng dụng Bảo hiểm xã hội số (VssID).

- Thông qua dịch vụ bưu chính.

- Trực tiếp tại cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện.

2. CHÍNH SÁCH GIẢM MỨC ĐÓNG BHTN CHO NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI ĐẠI DỊCH COVID-19.

1. Đối tượng được hỗ trợ

Người sử dụng lao động quy định tại Điều 43 của Luật Việc làm đang tham gia BHTN trước ngày 01 tháng 10 năm 2021, không bao gồm các trường hợp sau:

a. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân.

b. Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đối tượng được giảm đóng thì gửi cơ quan bảo hiểm xã hội nơi đơn vị đang tham gia BHTN 01 bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc đơn vị sự nghiệp công lập được phân loại tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c. Không áp dụng đối với đối tượng tự nguyện không nhận hỗ trợ.

2. Mức giảm đóng và thời gian thực hiện

- Giảm mức đóng từ 1% xuống bằng 0% quỹ tiền lương tháng của những người lao động thuộc đối tượng đang tham gia BHTN.

- Thời gian thực hiện giảm mức đóng: 12 tháng, kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2022.

- Hằng tháng, trong thời gian từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2022, cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện giảm mức đóng bằng 0% quỹ tiền lương tháng của những người lao động thuộc đối tượng đang tham gia BHTN thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh tuyên truyền, vận động, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP, Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg.

2. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tại Nghị quyết số 116/NQ-CP, Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động theo Nghị quyết số 116/NQ-CP, Quyết định

số 28/2021/QĐ-TTg và Công văn số 3068/BHXH-CSXH ngày 01/10/2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 23 hằng tháng; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Các phòng nghiệp vụ Sở

Giao phòng Lao động - Việc làm - Giáo dục nghề nghiệp là đầu mối phối hợp với các phòng chuyên môn của Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP, Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh; thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh tình hình và kết quả thực hiện trước ngày 25 hằng tháng.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn thực hiện hỗ trợ người sử dụng lao động và người lao động gặp khó khăn do dịch COVID-19 từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo Nghị quyết 116/NQ-CP và Quyết định 28/2021/QĐ-TTg. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu VT, LĐVL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Tuyên